

Số: 1249/2020/QĐST - HNGĐ

*Gò Vấp, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1083/2020/HNST ngày 08 tháng 9 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Hồ Phương Quỳnh, S năm 1991

Địa chỉ: Số 561/3 Lê Q Đ, phường 01, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

-Anh Nguyễn Trường S, S năm 1991

Địa chỉ: Số 145 Đường L, phường 06, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Trường S và chị Hồ Phương Q là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân Phường 01, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 19/8/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/9/2020, anh S và chị Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chị Q và anh S có 01 con chung. Chị Q là người trực tiếp nuôi con, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 5.000.000 đồng mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 10/2020 cho đến khi trẻ K đủ 18 tuổi và thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh Nguyễn Trường S và chị Hồ Phương Q thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về tài sản

chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Trường S và chị Hồ Phương Q thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân Phường 01, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Q và anh S hết hiệu lực).

- Về con chung: Chị Q và anh S có 01 con chung tên là Nguyễn Hồ Mai K, S ngày 12/12/2019. Chị Q là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 ( *Năm triệu đồng*), bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2020 cho đến khi trẻ K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng anh S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh S và chị Q phải chịu tiền lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0026900 ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh S và chị Q đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND Phường 01, quận Gò Vấp, TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**KÝ TÊN ĐÓNG DẤU**